

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 14/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Bà Trần Thị Hồng Thuý.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Đức L**, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm LH, xã LV, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ: Nguyên là thôn đội trưởng xóm Làng Há, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đức H và bà Ma Thị N (tên gọi khác Ma Thị N); có vợ Hứa Thị V và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ban quản lý rừng ATK Định Hóa. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Châu Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1 - Trưởng Ban quản lý rừng ATK Định Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng B1- Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm rừng ATK Định Hóa, (có mặt).

- Ông Ma Đức H, sinh năm: 1945. (có mặt).
- Anh Hoàng Đình Q1, sinh năm: 1986. (có mặt).
- Anh Hứa Đình C2, sinh năm: 1987. (có mặt).
- Anh Hứa Đình H2, sinh năm: 1996. (có mặt).

Đều cư trú tại: Xóm LH, xã LY, huyện DDH, tỉnh TN.

* *Người làm chứng:*

- Anh Hứa Đức D2, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Xóm LH, xã LV, huyện ĐH, tỉnh TN, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/11/2023, Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoá nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp, tại khu vực rừng sản xuất, hiện trạng rừng tự nhiên thuộc Lô 1 khoảnh 11 tiểu khu 9 thuộc xóm Làng Há, xã Lam Vỹ (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013) có việc khai thác rừng và lâm sản trái phép. Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoá đã thành lập tổ công tác đến hiện trường kiểm tra. Kết quả đã phát hiện có nhiều cây gỗ bị cắt và nhiều khúc gỗ tại hiện trường nên đã báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường kết quả cụ thể như sau:

Diện tích rừng bị khai thác trái phép là 3.195,97 m². Số lâm sản bị khai thác trái phép gồm: 46 cây gỗ Chẹo có đường kính gốc từ 15 cm đến 56 cm; 02 cây gỗ Trầu, đường kính gốc từ 25 cm đến 36 cm; 01 cây gỗ Sồi có đường kính gốc 20cm; 01 cây gỗ Nhừ, đường kính gốc 21 cm; 01 cây gỗ Dọc đường kính gốc 24 cm; 03 cây chưa xác định loại, đường kính gốc từ 15 cm đến 25 cm, tổng số là 54 cây gỗ, các gốc cây trên đều có vết cắt còn mới, xung quanh mặt cắt các gốc cây có nhiều mạt gỗ. Tại hiện trường có 245 (hai trăm bốn mươi năm) khúc gỗ tròn, gồm: 03 khúc gỗ Bứa có khối lượng là 0,08 m³; 18 khúc gỗ Trầu có khối lượng là 1,217 m³; 224 khúc gỗ Chẹo có khối lượng là 12,894 m³, tổng cộng là 14,191 m³. Vị trí khai thác thuộc Lô 1 Khoảnh 11 Tiểu khu 9 thuộc xóm Làng Há, xã Lam Vỹ và theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 là rừng tự nhiên; theo Quyết định số: 222/2023/QĐ-TTG ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 991/QĐ-UBND, ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hoá thời kỳ 2021- 2030, khu vực trên được

quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng vẫn là rừng tự nhiên theo bản đồ kiểm kê năm 2015.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Theo Quyết định giao đất lâm nghiệp số: 2953/QĐ-UB ngày 30/12/1997 của UBND huyện Định Hoá, ông Ma Đức H được UBND huyện Định Hoá giao quản lý khu vực rừng tự nhiên có diện tích 2,85ha, thuộc lô 20-0.48; 22-0.57; 23-0.45 (K10 TK222) 19-1.35 (K11TK222), nay là Lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 9 (theo Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng). Năm 2003 Ma Đức L lập gia đình và ở riêng, do tuổi cao, sức yếu ông Hoàn đã giao cho L toàn quyền quản lý, trông coi khu vực rừng trên đúng quy định. Đầu tháng 10/2023, chính quyền địa phương xóm Làng Há, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá đến nhà vận động L hiến một phần đất tại khu rừng L đang quản lý để mở đường vào hồ Thâm Púng và được L đồng ý. Đến ngày 25/10/2023 L làm đơn đến UBND xã Lam Vỹ và liên hệ với Hạt Kiểm lâm rừng ATK huyện Định Hoá để xin cắt tía cây bị ảnh hưởng do làm đường. Dù chưa được sự đồng ý của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng ngày 08/11/2023 L đã gặp Hoàng Đình Q1 tại nhà của Hứa Đức D2 (là em cậu của L) và nói có nhiều cây gỗ trong diện bị ảnh hưởng đến việc làm đường vào hồ Thâm Púng cần phải cắt để mở đường, L đã xin phép chính quyền địa phương và L thuê Quyến cắt hạ cây cho mình với tiền công 300.000 đồng/ngày và nói gọi thêm người để cắt. Quyến đồng ý và gọi thêm Hứa Đình C2 và Hứa Đình H2 ở cùng xóm đến chặt cây thuê cho L. Sau đó, L nhờ Dư tìm địa điểm bán cây, Dư đồng ý.

Ngày 10/11/2023, L đưa Q, H và C đến khu vực rừng thuộc Lô 1, Khoảnh 11, Tiểu khu 9 thuộc xóm Làng Há để cắt hạ cây, Quyến mang theo 01 chiếc cưa xích, Chung và Hiếu mỗi người mang theo 01 con dao, loại dao một lưỡi làm công cụ cắt hạ cây. Sau đó L chỉ cho nhóm của Quyến 17 cây gỗ đã được đánh dấu trước đó, để cắt hạ. Khi cắt cây thì Quyến và Chung thay nhau dùng cưa để cắt hạ cây, Hiếu đốc cảnh nhỏ và đánh dấu để Quyến và Chung cắt cây thành từng khúc. Sau khi cắt hạ 17 cây đã đánh dấu, L thấy phía bên trên còn nhiều cây gỗ lâu năm nên L nói với nhóm của Quyến là trên này cũng được khai thác và bảo tiếp tục cắt những cây gỗ còn lại, cắt đến ngày 13/11/2023 thì mọi người không cắt nữa, lúc này đã cắt hạ được 54 cây và cắt nhỏ thành 245 khúc, các cây chủ yếu là Chẹo, Trầu và Bứa. Đến ngày 14/11/2023 thì bị tổ công tác của Hạt kiểm lâm rừng ATK Định Hoá phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Ngày 17/11/2023 Hoàng Đình Q1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá 01 chiếc cưa xích nhãn hiệu ChainsawBDK 6200

màu cam; ngày 30/11/2023 Hứa Đình H2 giao nộp 01 con dao loại dao một lưỡi dài 30cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, bản rộng 5,5cm và Hứa Đình C2 giao nộp 01 con dao loại dao một lưỡi dài 29cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, bản rộng 05cm cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-ĐG ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị 245 (hai trăm bốn mươi lăm) khúc gỗ tròn có giá trị là 8.937.371 đồng (tám triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: Tổng cộng 245 khúc gỗ tròn có khối lượng là 14,191 m³ thu giữ tại hiện trường hiện đang được giao cho Hạt kiểm lâm rừng ATK Định Hoá quản lý. 01 chiếc cưa xích nhãn hiệu ChainsawBDK 6200 màu cam; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 30cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, bản rộng 5,5cm; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 29cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, bản rộng 05cm hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, đã truy tố bị cáo Ma Đức L ra xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 232, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đức L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định. Việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không khả thi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Áp dụng Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ nhà nước 245 khúc gỗ tròn có tổng khối lượng 14,191 m³ gỗ do L khai thác trái phép.

- Hoàn trả 01 chiếc cưa xích nhãn hiệu ChainsawBDK 6200 màu cam; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 30 cm, chuôi bằng gỗ dài 15 cm, bản rộng 5,5 cm; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 29 cm, chuôi bằng gỗ dài 15 cm, bản rộng 05 cm cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo, xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2] . Về tội danh, điều luật truy tố: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vị trí lô, khoảnh rừng bị khai thác, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản, quyết định thu giữ vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Năm 1997 ông Ma Đức H được UBND huyện Định Hoá giao quản lý khu vực rừng tự nhiên có diện tích 2,85ha nay là Lô 1, khoảnh 11, tiểu khu 9, theo Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng. Từ năm 2003 cho đến nay ông Hoàn giao cho Ma Đức L toàn quyền quản lý, trông coi khu vực rừng trên theo quy định. Cuối tháng 10/2023 sau khi đồng ý hiến một phần đất rừng để mở đường vào hồ Thâm Púng, L làm đơn đến UBND xã Lam Vỹ và liên hệ với Hạt Kiểm lâm rừng ATK huyện Định Hoá để xin cắt cây bị ảnh hưởng do làm đường. Tuy nhiên, chưa được sự đồng ý của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng L đã gặp nói đã được cấp phép khai thác và thuê Quyền để khai thác cây với tiền công 300.000 đồng/ngày/người và trực tiếp đưa đến khu rừng tự nhiên chỉ đạo việc cắt và khai thác với tổng số 54 cây gỗ các loại (gỗ loài thực vật thông thường) trên diện tích 3.195,97 m² đất rừng tự nhiên

(năm 2023 quy hoạch là rừng sản xuất trạng thái là rừng tự nhiên) có khối lượng là 14,191 m³ gỗ có giá trị là 8.937.371 đồng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ma Đức L, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự.

Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Từ năm 2003 sau khi L lập gia đình và ở riêng, được ông Hoàn giao cho L quản lý khu vực rừng tự nhiên nêu trên và L luôn thực hiện tốt việc trông coi, quản lý rừng đúng quy định, chưa ai được khai thác lâm sản tại rừng này. Tuy nhiên, từ đầu tháng 10/2023 sau khi đồng ý hiến đất rừng, L làm đơn xin cắt tia khai thác cây thuộc vị trí làm đường vào hồ Thâm Pùng. Mặc dù chưa được sự đồng ý của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng do chủ quan, cẩu thả, hám lời L đã thuê người đến chặt hạ tổng cộng 54 cây gỗ các loại với tổng khối lượng là 14,191 m³ gỗ thông thường mà không được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hành vi, việc làm của bị cáo vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái của rừng sản xuất có trạng thái rừng tự nhiên, gây thiệt hại đến tài sản là cây trồng có trên đất rừng, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo”. Bị cáo có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng; có bố và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp cần được xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy về thiệt hại về tài sản đã được thu hồi. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định. Việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

- Tổng số 245 khúc gỗ tròn có tổng khối lượng 14,191 m³ gỗ thu giữ tại hiện trường do L khai thác trái phép mà có. Cần tịch thu bán hoá giá, sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc cưa xích nhãn hiệu ChainsawBDK 6200 màu cam của Hoàng Đình Q1; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 30cm của Hứa Đình H2; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 29cm của Hứa Đình C2 dùng để cưa, chặt cây nhưng anh Quyết, Hiếu, Chung đều không biết là L khai thác rừng trái phép và đều xin nhận lại. Vì vậy cần hoàn trả cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Đối với anh Hoàng Đình Q1, Hứa Đức Chung và Hứa Đình H2 được Ma Đức L thuê khai thác cây gỗ tại khu vực rừng sản xuất trạng thái là rừng tự nhiên. Tuy nhiên, khi thuê L nói là đã được chính quyền địa phương và cơ quan

nhà nước có thẩm quyền cho phép nên hành vi của Quyến, Chung và Hiếu không đồng phạm với bị cáo Ma Đức L.

Đối với ông Ma Đức H là chủ quản lý được UBND huyện Định Hoá giao đất, giao rừng. Tuy nhiên năm 2003 ông Hoàn đã giao cho toàn bộ cho L quản lý rừng và không thuê, chỉ đạo việc khai thác rừng trái phép mà bị cáo L mới là người trực tiếp thuê, chỉ đạo người khai thác trái phép số gỗ trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Hoàn là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với Hứa Đức D2 là người L nhờ liên hệ để bán số gỗ khai thác được. Tuy nhiên D2 chưa liên hệ và bán được số gỗ cho L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý, là có căn cứ, đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 232, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đức L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Đức L.

Giao bị cáo Ma Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ nhà nước tổng cộng 245 khúc gỗ tròn có tổng khối lượng 14,191 m³ gỗ do bị cáo L khai thác rừng trái phép mà có. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa phối hợp với Ban quản lý

rừng, Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoá tiến hành bán hoá giá sung quỹ nhà nước theo quy định.

- Hoàn trả 01 chiếc cưa xích nhãn hiệu ChainsawBDK 6200 màu cam cho anh Hoàng Đình Q1; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 30 cm cho anh Hứa Đình H2; 01 con dao loại dao một lưỡi dài 29 cm cho anh Hứa Đình C2 quản lý và sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản, quyết định tạm giữ phương tiện, tang vật vi phạm lập ngày 14/11/2023 của Hạt Kiểm lâm rừng ATK Định Hoá và biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Đức L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá (2 bản);
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo, NĐDS, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thiện Hoàng